

Bản án số: 54/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 10/7/2019

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH- TỈNH B THUAN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Trọng Kim.
2. Bà Lê Thị Kiều Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Lĩnh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 117/2019/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2019/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tổng Thị Ngọc A, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố 2, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh B Thuận.

- Bị đơn: Ah Nguyễn Đăng L, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố 2, thị trấn, huyện Đ, tỉnh B Thuận.

Tại phiên tòa có mặt chị A. Vắng mặt Ah L (có đơn xin xét xử vắng mặt lập ngày 11/6/2019).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 01 năm 2019, đơn yêu cầu tiếp tục thụ lý đơn khởi kiện và thụ lý vụ án ngày 16 tháng 4 năm 2019, các bản khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, biên bản về việc

không tiến hành hòa giải được, biên bản hòa giải, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Tống Thị Ngọc A trình bày: Chị và Ah Nguyễn Đăng L tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đức Tài, huyện Đ, tỉnh B Thuận. Quá trình chung sống do Ah L không lo làm ăn, thường xuyên rượu chè say xỉn và đánh đập chị. Từ đó chị và các con bỏ đi ra bên ngoài thuê nhà ở nên vợ chồng đã sống ly thân gần 01 năm nay. Trong thời gian sống ly thân chị đi làm công nhân cho Công ty giày da DONA tại huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Cách đây gần 01 tháng thì chị và các con đã đi vào tỉnh B Phước để làm ăn và sinh sống. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã bị sức mẻ, không còn yêu thương, quý trọng nhau. Chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với Ah Nguyễn Đăng L.

Về con chung: Vợ chồng có với nhau 02 con chung tên Nguyễn Thành A, sinh ngày 27/8/2006 và Nguyễn Thanh B, sinh ngày 18/12/2012. Các con hiện đang ở cùng với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung, yêu cầu Ah L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng/con cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự lập ngày 03/6/2019, bản khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, biên bản hòa giải, đơn xin xét xử vắng mặt, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn Ah Nguyễn Đăng L trình bày: Ah và chị Tống Thị Ngọc A tự nguyện kết hôn vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đức Tài. Quá trình chung sống giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, Ah có uống rượu tuy nhiên không nhiều, Ah không đánh đập vợ con như lời chị A trình bày. Do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên chị A nhiều lần bỏ nhà đi, vì vậy vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Trong thời gian sống ly thân Ah có tìm gặp chị A để khuyên nhủ, chị A quay về chung sống được 01 tháng thì lại bỏ đi. Ah và chị A không còn liên lạc với nhau khoảng 01 năm nay. Nay chị A yêu cầu ly hôn thì Ah không đồng ý, vì Ah theo đạo Thiên chúa giáo nên không được phép ly hôn, hơn nữa Ah vẫn còn thương vợ con.

Về con chung: Ah và chị A có với nhau 02 con chung tên Nguyễn Thành A, sinh ngày 27/8/2006 và Nguyễn Thanh B, sinh ngày 18/12/2012. Hiện các con chung đang ở cùng với chị A. Ah đồng ý giao 02 con chung cho chị A nuôi dưỡng, giáo dục; không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị A. Trường hợp chị A không nuôi dưỡng các con được thì giao cho Ah nuôi dưỡng, Ah không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng những quy định của Bộ luật TTDS.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật TTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật TTDS.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật TTDS.

Chị Tổng Thị Ngọc A không còn tình cảm cũng như không muốn tiếp tục chung sống với Ah Nguyễn Đặng L nên vợ chồng đã sống ly thân. Cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục hòa hợp, hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị A là có căn cứ và đúng pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thành A, sinh ngày 27/8/2006 và Nguyễn Thanh B, sinh ngày 18/12/2012. Chị A có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 cháu A và B, hiện 02 cháu đang sống chung với chị A. Cháu A có nguyện vọng được ở với mẹ, chị A cũng có công việc và thu nhập ổn định, Ah L cũng thống nhất giao 02 con chung cho chị A nuôi dưỡng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình để giao 02 con chung cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc Ah L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng/con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thủ tục thụ lý đơn khởi kiện và thụ lý vụ án: Nguyên đơn làm đơn khởi kiện và Tòa án đã thụ lý vụ án là đúng pháp luật.

[1.2] Về thẩm quyền: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Đ, tỉnh B Thuận.

[1.3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì có cơ sở để khẳng định đây là quan hệ pháp luật ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4] Bị đơn Ah Nguyễn Đăng L có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do công việc không thể tham gia tố tụng tại Tòa án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tổng Thị Ngọc A và Ah Nguyễn Đăng L tự nguyện kết hôn vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đức Tài, huyện Đ, tỉnh B Thuận. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do Ah chị không tìm được tiếng nói chung, không có sự quan tâm, thấu hiểu lẫn nhau. Mặc dù Ah L không đồng ý ly hôn nhưng xét thấy mâu thuẫn giữa Ah chị là thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, Ah chị có khoảng thời gian dài sống ly thân nên tình cảm vợ chồng bị phai nhạt, không còn yêu thương, quý trọng nhau, từ đó cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không mang lại hạnh phúc. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị A là phù hợp pháp luật.

[2.2] Về con chung: Ah L đồng ý giao 02 con chung là Nguyễn Thành A, sinh ngày 27/8/2006 và Nguyễn Thanh B, sinh ngày 18/12/2012 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ và hiện nay 02 cháu đang ở cùng chị A. Vì vậy, cần giao 02 con chung cho chị A nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Chị A yêu cầu Ah L phải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng/con. Thấy rằng, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và mức yêu cầu cấp dưỡng là phù hợp thực tế tại địa phương nên được chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị A và Ah L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị A là người khởi kiện ly hôn nên chị phải chịu toàn bộ án phí DSST theo luật định, nhưng được tính trừ vào tiền tạm

ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Buộc Ah L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2.5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2.6] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Về hôn nhân: Chị Tổng Thị Ngọc A ly hôn Ah Nguyễn Đăng L.

2/ Về con chung: Giao cho chị Tổng Thị Ngọc A được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con Nguyễn Thành A, sinh ngày 27/8/2006 và Nguyễn Thanh B, sinh ngày 18/12/2012. Ah Nguyễn Đăng L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng/con (1.000.000 đồng/tháng/con x 02 con = 2.000.000 đồng), thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 8/2019 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ah L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị Tổng Thị Ngọc A có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền Ah Nguyễn Đăng L phải cấp dưỡng nuôi con nêu trên, thì Ah L còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

Chị A có quyền yêu cầu thi hành án ngay sau khi xét xử sơ thẩm đối với số tiền Ah L phải cấp dưỡng nuôi con. Ah L có nghĩa vụ phải thi hành ngay số tiền mà Hội đồng xét xử buộc phải cấp dưỡng nuôi con theo đơn yêu cầu thi hành án của chị A.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Chị A và Ah L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải xem xét.

4/ Về án phí: Chị Tống Thị Ngọc A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0025265 ngày 16/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Chị A đã nộp đủ án phí DSST.

Anh Nguyễn Đăng L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

5/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (10/7/2019), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ,
- Chi cục THA dân sự huyện Đ,
- UBND thị trấn Đức Tài,
- Các đương sự,
- Lưu qđ, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Huỳnh Văn Thuận